



**Phụ lục số XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng**  
**Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**  
**Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**To: State Securities Commission**  
**Hochiminh Stock Exchange**

1	<b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b> <i>Fund Management Company:</i>	<b>Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI</b> <i>SSI Asset Management Company Limited</i>
2	<b>Tên Ngân hàng giám sát:</b> <i>Supervising bank:</i>	<b>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam</b> <i>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam</i>
3	<b>Tên Quỹ ETF:</b> <i>Fund name:</i>	<b>QUỸ ETF SSIAM VN30</b> <i>SSIAM VN30 ETF</i>
4	<b>Mã chứng khoán</b> <i>Securities Symbol:</i>	<b>FUESSV30</b> <i>FUESSV30</i>
5	<b>Kỳ báo cáo</b> <i>Reporting Period</i>	<b>01/06/2026</b> <i>01 Jun 2026</i>
6	<b>Ngày lập báo cáo</b> <i>Reporting date</i>	<b>02/06/2026</b> <i>02 Jun 2026</i>

**I. Đối với Quỹ định giá hàng ngày / For Fund with daily valuations**

**Đơn vị tính/Unit: VND**

STT NO	CHỈ TIÊU Criteria	KỲ NÀY THIS PERIOD 01/06/2026	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 31/05/2026
<b>1</b>	<b>Giá trị tài sản ròng / Net asset value</b>		
1.1	Của quỹ ETF/Per Fund	243.391.865.290	244.293.865.153
1.2	Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate	2.483.590.462	2.492.794.542
1.3	Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate	24.835,90	24.927,94

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**  
*Authorised Representative of Supervisory Bank*

**Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ**  
*Authorised Representative of Fund Management Company*